

Số: 03 /KH-UBND

An Trường, ngày 10 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Sản xuất lúa vụ Mùa và cây vụ Đông năm 2025

1. Nhận định những thuận lợi, khó khăn trong sản xuất lúa vụ Mùa và cây vụ Đông năm 2025

a. Thuận lợi:

- Nhiều giống lúa thuần có thời gian sinh trưởng ngắn, năng suất, chất lượng được đưa vào sản xuất trong vụ Mùa.
- Cơ giới hóa tiếp tục được áp dụng (làm đất, máy cấy, máy phun thuốc Bảo vệ thực vật, thu hoạch, vận chuyển), giải phóng sức lao động cho người nông dân, tăng giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích.
- Các loại vật tư nông nghiệp: Giống lúa, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được cung cấp đầy đủ, đảm bảo chất lượng. Trình độ, kinh nghiệm thâm canh của bà con nông dân ngày một nâng cao.

b. Khó khăn:

- Tình hình thời tiết trong bối cảnh biến đổi khí hậu có diễn biến phức tạp và khó lường, hiện tượng thời tiết cực đoan hay xảy ra ở đầu và cuối vụ: Nắng nóng, ngập úng ở vùng thấp trũng, mưa bão,...
- Các đối tượng sinh vật gây hại tiềm ẩn và nguy cơ phát sinh gây hại nặng trong vụ Mùa nếu không chủ động phòng chống kịp thời (đặc biệt là đối tượng rầy lưng trắng môi giới truyền bệnh lùn sọc đen hại lúa).

2. Kế hoạch sản xuất lúa vụ Mùa

a. Chỉ tiêu sản xuất:

- Kế hoạch: Diện tích 486,04ha; năng suất 56,5 tạ/ha; sản lượng 19.775 tấn.
- Cơ cấu trà:
 - + Mùa trung 411,04 ha = 84,57% kế hoạch diện tích gieo cấy.
 - + Mùa muộn 75ha = 15,43% kế hoạch diện tích gieo cấy.
- Cơ cấu giống lúa:
 - + Nhóm giống lúa lai 75ha = 15,43% kế hoạch diện tích gieo cấy.
 - + Nhóm giống lúa thuần 411,04ha = 84,57% kế hoạch diện tích gieo cấy.

b. Một số giải pháp chủ yếu

- * Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng từ cấp ủy Đảng, Chính quyền, Đoàn thể xã, thị trấn tới từng thôn, xóm về những thuận lợi, khó khăn và ý nghĩa của sản xuất vụ Mùa; thường xuyên đưa tin, bài, tăng thời lượng phát thanh-truyền thanh và các hình thức tuyên truyền khác về công tác chỉ đạo thu hoạch lúa Xuân, lịch thời vụ-cơ cấu gieo cấy lúa Mùa; phát huy mặt tích cực, hạn chế những tồn tại của vụ Mùa năm trước để thực hiện quyết liệt các giải pháp sản xuất.

- Chỉ đạo việc làm đất, gieo cấy, cơ cấu trà-giống lúa, điều tiết nước, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, diệt chuột, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên mạ Mùa.

- Tập trung chỉ đạo không để gieo cấy lúa Mùa chậm hơn so kế hoạch, kết thúc gieo cấy xong trước ngày 20/7.

* Cơ cấu trà, giống lúa, thời vụ gieo cấy

- Trà Mùa trung: Cơ cấu 84.57% diện tích gieo cấy

+ Gieo cấy trên chân ruộng cao, vùn: Sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 100-110 ngày như Nếp 87, thơm RVT, Bắc thơm 7 KBL, Đài thơm 8, Nam ưu 209. Gieo mạ khay, nền đất cứng từ ngày 01-05/7; cấy trước ngày 20/7; dự kiến thời gian lúa trổ trước ngày 20/9/2025.

+ Gieo cấy trên chân vùn thấp: Sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 110-120 ngày như BC15, TBR225, J02, Nếp Lang Liêu. Gieo mạ được từ ngày 20-25/6; gieo mạ khay, nền đất cứng từ ngày 01-05/7; cấy trước ngày 20/7; dự kiến thời gian lúa trổ trước ngày 20/9/2025.

- Trà mùa muộn: Cơ cấu 10% diện tích gieo cấy, gieo cấy trên chân đất trũng, sử dụng giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 145-155 ngày như Nếp xoắn Thái Bình, Nếp cái Hoa vàng. Gieo mạ được từ ngày 10-15/6; cấy trước ngày 20/7; dự kiến thời gian lúa trổ trước ngày 10/10/2025.

Lưu ý: Mỗi địa phương lựa chọn 01-02 giống lúa lai, 03-04 giống lúa thuần, 01-02 giống lúa nếp phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng để gieo cấy vụ Mùa. Chỉ đạo gieo cấy tập trung theo trà, giống và thời vụ trên một xứ đồng để thuận lợi cho việc áp dụng cơ giới hóa, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh; hạn chế tối đa việc cơ cấu quá nhiều giống (chỉ lên gieo cấy 1-2 giống trên một xứ đồng).

* Kỹ thuật thâm canh

- Kỹ thuật làm đất

+ Giữ nước trên đồng ruộng, thực hiện nguyên tắc làm đất sớm, vệ sinh đồng ruộng ngay sau khi thu hoạch lúa Xuân để tiêu diệt mầm mống sâu bệnh tồn tại trên gốc rạ, tàn dư thực vật, mặt khác để thay đổi tính chất đất có lợi cho cây trồng:

Cày lật đất vùi gốc rạ, không để lúa chết mọc; cày vùi rạ kết hợp bón 25-30 kg vôi bột/sào hoặc phun chế phẩm (Bioplan, visura), rắc chế phẩm Trichoderma

để xử lý rom rạ, phân bón vi sinh Arotobacter, phân bón vi sinh Sông Gianh để thúc đẩy nhanh quá trình phân huỷ tàn dư thực vật, hạn chế các bệnh sinh lý như bệnh vàng lá, nghệt rễ.

Làm đất sớm, đúng quy trình (cày lồng 2 lần): Lần 1 cày vùi gốc rạ kết hợp ngâm nước cho mục gốc rạ, cày bừa nhuyễn lần 2 sau 5-7 ngày trước khi cấy.

- Kỹ thuật làm mạ

Do thời vụ khẩn trương, vừa thu hoạch lúa Xuân đồng thời gieo mạ và làm đất để cấy lúa Mùa nên công tác chuẩn bị mạ phải khẩn trương, linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất.

+ Đối với giống lúa chuyển vụ cần xử lý phá ngủ, sử dụng hạt giống có chất lượng từ cấp xác nhận trở lên. Xử lý hạt giống trước khi gieo mạ và phun phòng trừ rầy lưng trắng trên toàn bộ diện tích mạ Mùa trước khi nhổ cấy từ 2-3 ngày, để phòng chống bệnh lùn sọc đen hại lúa vụ Mùa.

+ Đối với mạ được nên tập trung gieo thành vùng trên đồng cao để dễ quản lý, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh; áp dụng kỹ thuật gieo mạ thưa, thâm canh mạ để cây mạ khỏe cấy ở chân ruộng trũng. Mở rộng diện tích gieo mạ khay, nền đất cứng để cấy trên chân ruộng chủ động nguồn nước.

+ Bón phân đầy đủ cho mạ, đảm bảo tỷ lệ hữu cơ và phân khoáng để cây mạ sinh trưởng nhanh, tạo cây khỏe, tăng khả năng chống chịu, cho năng suất cao.

+ Gieo mạ dự phòng: Chuẩn bị dự phòng bằng các giống lúa ngắn ngày như Khang dân đột biến, P6 đột biến, VS1, TBR279, T10,... để chủ động ứng phó kịp thời với thiên tai.

- Kỹ thuật bón phân cho lúa

Đối với vụ Mùa, kỹ thuật bón phân cho lúa đặc biệt quan trọng, đảm bảo cho lúa sinh trưởng nhanh (mau bén rễ hồi xanh, đẻ nhánh tập trung, trở thoát nhanh), tăng sức chống chịu, nhất là bệnh bạc lá; do vậy cần thực hiện nguyên tắc bón phân đủ lượng, cân đối, theo phương châm “nặng đầu, nhẹ cuối”, chú ý tăng cường bón kali (*nhất là với lúa chất lượng*); chủ yếu sử dụng các loại phân bón chuyên dùng, phân bón tổng hợp thay cho phân đơn; tăng cường sử dụng các chế phẩm hữu cơ vi sinh, phân vi lượng bón qua lá theo đúng hướng dẫn trên bao gói, vỏ lọ sản phẩm.

+ Mức phân bón trung bình cho 1 ha lúa (*phân đơn*): Phân hữu cơ 8-10 tấn, đạm Urê (46% N) 180-220 kg, Super lân (16,5% P_2O_5) 400-500 kg; Kali clorua (60% K_2O) 120-180 kg. Đối với phân tổng hợp tùy vào hàm lượng N, P, K của mỗi lượng phân để tính lượng bón cho phù hợp.

+ Phương thức bón: Bón lót 100% phân hữu cơ + 100% lân + 20% đạm; bón thúc đẻ nhánh (ngay sau khi lúa bén rễ hồi xanh) 50% đạm + 50% kali; bón

đón đồng khi lúa đứng cái - phân hoá đồng (quan sát nếu thấy 10% số dành cái có thắt eo ở đầu lá) bón số phân đạm và phân kali còn lại.

- Công tác bảo vệ thực vật

+ Vệ sinh đồng ruộng bằng cách cắt sát gốc rạ, cày lật đất ngay sau khi thu hoạch lúa Xuân, không để lúa chết tồn tại trên đồng ruộng, dọn sạch bờ cỏ,...

+ Tổ chức diệt chuột: Chỉ đạo đánh chuột sớm ngay từ đầu vụ, tập trung trước cấy để hạn chế nguồn chuột gây hại cho lúa Mùa.

+ Thực hiện tốt quy trình phòng trừ sâu bệnh tổng hợp (thực hiện tốt thời vụ gieo cấy và bón phân cân đối; không bón thừa đạm, bón thúc đạm muộn, lai nhai,...), hướng dẫn nông dân dùng thuốc đúng kỹ thuật theo nguyên tắc 4 đúng: Đúng loại, đúng lúc, đúng liều lượng và đúng cách để phòng trừ đặc hiệu với từng đối tượng dịch hại.

- Công tác thủy lợi

+ Giữ đủ nước trên ruộng lúa vụ Xuân để sau thu hoạch làm đất ngay, gieo cấy lúa Mùa kịp thời vụ, tiêu nước chủ động sau giai đoạn cấy, tưới đủ nhu cầu nước theo giai đoạn sinh trưởng cây trồng.

+ Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi để chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của thời tiết trong mùa mưa bão; nạo vét hệ thống kênh mương phục vụ tưới tiêu, khơi thông dòng chảy (đặc biệt trên những diện tích vùng trũng, có nguy cơ úng lụt cao khi có mưa lớn xảy ra).

+ Tranh thủ mọi điều kiện lấy nước phù sa cho lúa nhằm cải tạo và hạn chế bệnh gây hại (đặc biệt là bệnh vàng lá thường xảy ra trong vụ Mùa), điều tiết nước đảm bảo chủ động nguồn nước cho việc gieo cấy và chăm sóc lúa Mùa.

- Tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đầu tư thâm canh vào sản xuất

+ Tiếp tục chỉ đạo sản xuất quy vùng tập trung, gieo cấy cùng giống-cùng trà, đẩy nhanh phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa chất lượng.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn nông dân quy trình kỹ thuật chăm bón và phòng trừ sâu bệnh, mở rộng diện tích cấy bằng máy đảm bảo hiệu quả cao; khuyến khích tổ hợp tác, hợp tác xã dịch vụ đẩy nhanh cơ giới hóa vào các khâu sản xuất nông nghiệp.

+ Trình diễn tiến bộ kỹ thuật về giống, phân bón mới, đặc biệt cơ giới hóa đồng bộ vào các khâu sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm,...làm cơ sở để nhân rộng sản xuất đại trà các năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn: Giám sát chặt chẽ chất lượng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép kinh doanh; xử lý nghiêm các điểm, đại lý kinh doanh vi phạm về chất lượng hàng hoá, thông báo trên các phương tiện truyền thông để nhân dân biết;

khuyến cáo để nông dân mua phân bón của các công ty lớn, có thương hiệu đảm bảo chất lượng.

3. Sản xuất cây vụ Đông năm 2025

a. Kế hoạch diện tích trồng cây vụ Đông năm 2025: 50 ha

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

b. Các giải pháp chủ yếu

* Bố trí thời vụ cơ cấu cây trồng hợp lý

Căn cứ điều kiện cụ thể về thời gian giải phóng đất, tập quán canh tác và khả năng tiêu thụ sản phẩm, các địa phương quy vùng sản xuất, hướng dẫn nông dân gieo trồng cây vụ Đông cho phù hợp, chú trọng phát triển các loại cây trồng dễ tiêu thụ như: Ớt, đậu tương, khoai tây, dưa chuột, dưa hấu.

- Thời vụ gieo trồng các loại cây ưa ấm: Ngô, khoai lang, cà chua, dưa hấu, dưa chuột, bầu bí,...kết thúc trước ngày 10/10.

- Thời vụ gieo trồng sau ngày 10/10 với các loại cây ưa lạnh: Khoai tây, ớt, rau đậu các loại, hoa các loại, riêng với cây khoai tây có thể trồng đến ngày 10/11.

- Đối với sản xuất rau (cải bắp, súp lơ, bắp cải, đậu cove,...): Trồng rải vụ, để có mặt bằng giá cả hợp lý, tránh tình trạng dư thừa nguồn cung, giá thấp.

* Về giống: Chủ động nguồn giống ngay từ đầu vụ với chất lượng đảm bảo, để cung cấp kịp thời vụ sản xuất.

- Đối với nhóm cây ưa ấm

+ Giống ngô: Sử dụng các giống ngô nếp lai, năng suất cao, chất lượng tốt như HN88, MX10, Fancy 111, Sugar 75, Sugar 77,...; giống ngô tẻ lai có thời gian sinh trưởng trung và ngắn ngày (từ 100-115 ngày) như LVN61, LVN10, LVN4; gieo hạt trước ngày 20/9, đặt bầu trước ngày 10/10. Đối với ngô nếp, ngô đường, ngô rau, thời gian sinh trưởng ngắn, sử dụng bắp tươi là chính, thời vụ gieo trồng có thể muộn hơn đến ngày 15/10.

+ Các giống cà chua như Savior, HMT101, HT60, HT9,... gieo trồng trước ngày 15/9; dưa chuột bao tử như Marinda, Ajax, Mirabell,..., dưa chuột quả to như giống thuần địa phương, giống lai F1, gieo trồng từ 20/9-05/10. Áp dụng các biện pháp làm bầu cây con, làm đất tối thiểu, đảm bảo mật độ trồng sử dụng màn phủ nông nghiệp, kỹ thuật làm giàn, tia nhánh gốc thuận tiện cho chăm sóc, hạn chế dịch bệnh.

+ Cây khoai lang: Sử dụng các giống KL266, KLC3, Hoàng Long, khoai lang Nhật,...Thời vụ trồng càng sớm càng tốt, kết thúc trước ngày 10/10.

+ Cây bí xanh, bí đỏ, ngô, dưa chuột, ớt, hành, tỏi cần tranh thủ thời vụ trồng sớm, áp dụng kỹ thuật làm bầu và chăm sóc cây con tốt. Các giống bí xanh,

bí đỏ tập trung chỉ đạo hướng dẫn nông dân sản xuất an toàn theo hướng VietGap nhằm nâng cao chất lượng nông sản và giá trị sản xuất.

- Đối với nhóm cây ưa lạnh

+ Khoai tây: Sử dụng tối đa các giống khoai tây chất lượng cao, giống phục vụ chế biến, giống sạch bệnh được bảo quản kho lạnh như Diamant, Atlantic, Solara, Sinora, Aladin,...thời vụ tập trung từ ngày 25/10-10/11.

+ Sản xuất rau đậu, hoa:

Các giống rau đậu: Cải bắp (TN059, TN066, KK Cross), su hào, bí ngòi, đậu cove,...Các loại rau ăn lá: Hướng dẫn nông dân trồng rải vụ để tránh hiện tượng dư thừa lúc chính vụ làm giảm hiệu quả kinh tế.

Các giống hoa: Hoa Lay ơn, hoa cúc, hoa Lily, Loa kèn chịu nhiệt gieo trồng từ ngày 25/10-15/11.

* Về giải pháp, kỹ thuật canh tác:

- Tăng cường sử dụng các loại phân bón hữu cơ, phân qua lá, phân bón vô cơ với các loại rau ngắn ngày, rau ăn lá.

- Tập trung chăm sóc sớm: Do thời gian vụ Đông ngắn và càng về sau yếu tố nhiệt độ ánh sáng giảm dần, do đó tập trung sớm để tận dụng thời tiết đầu vụ giúp cây sinh trưởng, phát triển nhanh là yếu tố quyết định năng suất (đặc biệt các loại cây lấy củ, quả, hạt). Chú trọng biện pháp trồng dặm để đảm bảo mật độ, phòng trừ sâu bệnh kịp thời đối với các loại cây trồng

- Thực hiện kế hoạch quản lý và điều tiết nước, đảm bảo cung cấp nguồn nước chất lượng cho sản xuất vụ Đông.

- Tăng cường công tác khảo nghiệm, trình diễn các giống cây trồng mới, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, đẩy mạnh cơ giới hóa vào sản xuất. Đẩy mạnh tìm kiếm thị trường, hợp đồng tiêu thụ nông sản; xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung ổn định nhằm tăng hiệu quả kinh tế, thu nhập cho người sản xuất.

4. Công tác tổ chức thực hiện

Để thực hiện thắng lợi Kế hoạch sản xuất lúa vụ Mùa và sản xuất cây vụ Đông năm 2025, đòi hỏi các cấp-các ngành các thôn tập trung chỉ đạo quyết liệt và kịp thời một số công việc chính sau đây:

- Thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ lúa Xuân để đạt năng suất cao nhất, huy động nhân lực, máy móc thu hoạch nhanh gọn lúa Xuân đã chín; tăng cường cơ giới hóa khâu làm đất, thu hoạch đến đâu làm đất ngay đến đó để gieo cấy lúa Mùa trong khung thời vụ tốt nhất.

+ Căn cứ Kế hoạch của UBND xã xây dựng chi tiết kế hoạch sản xuất lúa vụ Mùa và cây vụ Đông năm 2025 của địa phương; chủ động ký hợp đồng với các

doanh nghiệp cung ứng giống lúa để tiếp nhận đầy đủ lượng giống đảm bảo chất lượng, phục vụ sản xuất.

+ Chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện cơ cấu thời vụ, trà lúa, giống lúa, các biện pháp kỹ thuật đã đề ra, đảm bảo năng suất, sản lượng lúa vụ Mùa.

+ Các cơ quan chuyên môn ngành nông nghiệp, UBND xã tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, thường xuyên kiểm tra thăm đồng, đôn đốc sản xuất ngay từ đầu vụ để sớm nắm bắt tình hình trong công tác chỉ đạo.

+ Tiếp tục thực hiện quy hoạch vùng sản xuất: Tạo điều kiện cho nông dân sản xuất tập trung, quy mô lớn theo hướng sản xuất hàng hóa; khuyến khích hoạt động dịch vụ tổ hợp tác, hợp tác xã trong các khâu làm đất, giống, vật tư nông nghiệp từ gieo trồng đến thu hoạch; mở rộng cơ giới hoá đồng bộ vào sản xuất lúa vụ Mùa và cây vụ Đông nhằm hạn chế tình trạng nông dân bỏ ruộng không canh tác; chủ động liên kết, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp ký hợp đồng đầu tư thu mua, chế biến nông sản cho nông dân, có cơ chế chính sách phù hợp để phát triển sản xuất lúa vụ Mùa và cây vụ Đông năm 2025./.

Nơi nhận:

- TTĐU, TTHĐND xã (Báo cáo);
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Các Phòng KT; VH-XH;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các Trạm: Khuyến nông, Trồng trọt và BVTV;
- KTCTTL An Lão; KTCTTL Trung Trang;
- Trung tâm sự nghiệp công;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Nhân

PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN THỜI VỤ GIEO CÂY LÚA VỤ MÙA NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: **03** /KH-UBND ngày **10** tháng **7** năm 2025 của UBND huyện An Lão)

Trà lúa, giống lúa	Tỷ lệ (%)	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Phương thức gieo mạ	Ngày gieo mạ		Ngày cấy		Dự kiến thời gian lúa trổ	Ghi chú
				Dương lịch	Âm lịch	Dương lịch	Âm lịch		
1. Trà mùa trung									
- Giống lúa: Nếp 87, thơm RVT, Bắc thơm 7 KBL, Đài thơm 8, Nam ưu 209	90	100-110	Mạ khay, nền đất cứng	01-05/7/2025	07-11/6/Ất Ty	Trước ngày 20/7/2025	Trước ngày 26/6/Ất Ty	Trước ngày 20/9/2025 (29/7/Ất Ty)	Cây chân ruộng cao, vằn
- Giống lúa: BC15, TBR225, J02, Nếp Lang Liêu		110-120	Mạ khay, nền đất cứng Mạ dợt	01-05/7/2025 20-25/6/2025	07-11/6/Ất Ty 25/5-01/6/Ất Ty	Trước ngày 20/7/2025	Trước ngày 26/6/Ất Ty	Trước ngày 20/9/2025 (29/7/Ất Ty)	Cây chân vằn thấp
2. Trà mùa muộn Giống lúa: Nếp xoắn Thái Bình, Nếp cái Hoa vàng	10	145-155	Mạ dợt	10-15/6/2025	15-20/5/Ất Ty	Trước ngày 20/7/2025	Trước ngày 26/6/Ất Ty	Trước ngày 10/10/2025 (19/8/Ất Ty)	Cây chân đất trũng

Ghi chú: Mỗi địa phương lựa chọn 01-02 giống lúa lai, 03-04 giống lúa thuần, 01-02 giống lúa nếp phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng để gieo cấy vụ Mùa. Chỉ đạo gieo cấy tập trung theo trà, giống và thời vụ trên một xứ đồng để thuận lợi cho việc áp dụng cơ giới hóa, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh; hạn chế tối đa việc cơ cấu quá nhiều giống (chỉ lên gieo cấy 1-2 giống trên một xứ đồng).

Các Tiết chính trong vụ Mùa năm 2025

STT	CÁC TIẾT	DƯƠNG LỊCH (ngày)	ÂM LỊCH (ngày)
1	Mang chủng	05/6/2025	10/5 năm Ất Ty
2	Hạ chí	21/6/2025	26/5 năm Ất Ty
3	Lập thu	07/8/2025	14/6 Nhuận năm Ất Ty
4	Hàn lộ	08/10/2025	17/8 năm Ất Ty



PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH DIỆN TÍCH CÂY VỤ ĐÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã An Trường)

Stt	Đơn vị	Kế hoạch DT cây vụ đông (ha)												
		Ngô	Đậu, đỗ	Khoai tây	Khoai lang	Cà chua	Bầu, bí	Ớt	Su hào	Súp lơ	Rau ăn lá	Cây trồng khác	Hoa các loại	Tổng
	Xã An Trường		0,5			2,5	1,3	1	1,5		16	12	2	36,8